

SỞ Y TẾ HẢI DƯƠNG

BỆNH VIỆN NHI

Số: 496 /TM-BVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 30 tháng 09 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi Hải Dương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Hóa chất huyết học dùng cho máy SYSMEX XN550 và hóa chất cho máy BX4000 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi tỉnh Hải Dương

Địa chỉ: Thanh Xá, Liên Hồng, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bùi Sỹ Hồng
trưởng phòng VT-TBYT, SĐT: 0936.811.207, gmail: bvnhihd2023@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bùi Sỹ Hồng phòng vật tư thiết bị y tế bệnh viện Nhi tỉnh Hải Dương, địa chỉ: Thanh Xá, Liên Hồng, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Nhận qua gmail: bvnhihd2023@gmail.com, đơn vị gửi báo giá gửi bản Scan qua gmail trước cho Bệnh viện đồng thời gửi bản cứng về cho Bệnh viện theo địa chỉ trên.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h00p ngày 30 tháng 09 năm 2024 đến trước 16h00p ngày 09 tháng 10 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Đơn vị gửi báo giá ghi rõ thời hạn hiệu lực báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá chi tiết phụ lục kèm theo.

2. Địa điểm giao hàng: Tại kho VT-TBYT của Bệnh viện Nhi tỉnh Hải Dương

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 5 ngày sau khi hai bên ký kết hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Thanh toán tạm ứng: 0 % giá trị gói thầu

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

- Thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi hai bên thực hiện xong các điều khoản trong hợp đồng, đơn vị trúng thầu hoàn thiện đầy đủ các hồ sơ giấy tờ liên quan.

5. Các thông tin khác

- Đơn vị gửi báo giá cam kết hàng hóa đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và phù hợp với nhu cầu chuyên môn của Bệnh viện.

- Đơn vị cung cấp báo giá điền đầy đủ các thông tin vào biểu mẫu phụ lục kèm theo.

- Đơn vị gửi báo giá cung cấp hồ sơ chứng minh rõ nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, chất lượng hàng hóa và các vấn đề khác theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

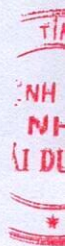
- Cam kết bảo hành, đổi trả hàng hóa lỗi: Đơn vị gửi báo giá ghi rõ nội dung này.

- Nơi nhận:
- Như kính gửi
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hải



PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

Kèm theo thư mời báo giá ngày 30 tháng 09 năm 2024

ST T	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Số GPNK/Giấy phép lưu hành	Tiêu chuẩn chất lượng	Mã HS	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Hóa chất pha loãng dùng cho máy huyết học						Hóa chất pha loãng toàn phần dùng cho máy phân tích huyết học. Dùng để đo số lượng và kích cỡ của RBC và tiểu cầu bằng việc tập trung năng lượng thủy động (DC Detection) Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium chloride 0.7%, Tris buffer 0.2%, EDTA-2K 0.02%. Thùng 20L Tiêu chuẩn ISO 13485				Hộp 20 lit	Hộp	40		
2	Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu máu						Công dụng: sử dụng để đo nồng độ hemoglobin trong máu Bảo quản: 1 - 30 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium lauryl sulfate 1.7 g/L Hộp Hộp 500mix3 Tiêu chuẩn ISO 13485				Hộp 500 mLx3	Hộp	5		
3	Hóa chất ly giải dùng để tách bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit						Hóa chất sử dụng để đếm số lượng các loại bạch cầu: neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Organic quaternary ammonium salts 0.07%, Nonionic surfactant 0.17% Hộp 5L Tiêu chuẩn ISO 13485				Hộp 5 lit	Hộp	6		

4	Hóa chất nhuộm các tế bào bạch cầu neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes	Hóa chất sử dụng để nhuộm nhân tế bào bạch cầu nhằm phân biệt 4 loại bạch cầu: neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Polymethine 0.002%, methanol 3.0%, Ethylene Glycol 96.9% Hộp 2x42ml Tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 42 mL x 2	Hộp	3					
5	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức 2	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 - 8 độ C Thành phần: bao gồm tế bào hồng cầu, bạch cầu, hồng cầu nhân và tiểu cầu ở người được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản. L.O 3ml Tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ 3 mL	Lọ	6					
6	Hóa chất rửa máy huyết học	Dung dịch kiểm mạnh dùng để rửa hệ thống Bảo quản: 1 - 30 độ C, nơi tối, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp Thành phần: Sodium Hypochlorite 5,0% Hộp 20 x 4ml Tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 20 x 4 mL	Hộp	3					-
7	Hóa chất xét nghiệm Urea	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea/Urea nitrogen. Thành phần thuốc thử: R1: TRIS-Buffer pH 8,0: 49 mmol/l EDTA: 5,8 mmol/l 2-Oxoglutarate: 2,4 mmol/l ADP: 2,9 mmol/l Urease: ≥ 9 kU/l Glutamate dehydrogenase GLDH ≥ 0,7 kU/l Detergent and Stabilizer R2: NADH: 2,1 mmol/l CAPS pH 9,6: 85 mmol/l Stabilizer Calibrator: Urea 50 mg/dl 8,33 mmol/l	4x70 ml + 4x15 ml	Hộp	1					
Tổng : 07 khoản										

